



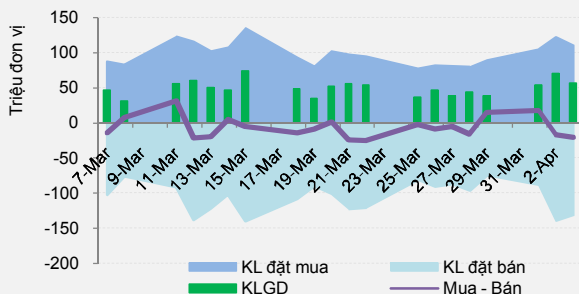
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 3/4/2013

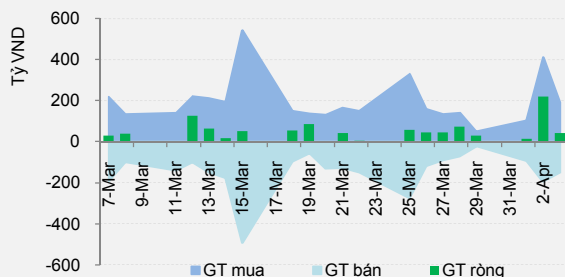
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	505.9	61.4
% Thay đổi	↓ -0.7%	↑ 0.5%
KLGD (CP)	57,120,710	43,432,849
GTGD (tỷ đồng)	1,060.37	344.48
Tổng cung (CP)	131,018,110	83,658,600
Tổng cầu (CP)	110,084,670	70,599,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,902,260	364,350
KL mua (CP)	7,084,530	1,305,200
GTmua (tỷ đồng)	190.67	18.26
GT bán (tỷ đồng)	148.18	5.97
GT ròng (tỷ đồng)	42.49	12.29

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.61%	7.4	1.5	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.28%	15.9	1.0	16.7%
Dầu khí	↓ -0.59%	6.0	1.1	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.04%	8.2	1.4	3.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.39%	7.6	2.5	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.41%	13.5	5.5	15.1%
Ngân hàng	↓ -0.68%	5.9	1.5	10.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.02%	8.0	2.1	16.1%
Tài chính	↓ -1.68%	24.7	2.7	26.9%
Tiền tệ Cộng đồng	↓ -1.44%	10.1	3.4	6.1%
VN - Index	↓ -0.69%	14.0	3.2	76.2%
HNX - Index	↑ 0.47%	18.0	1.4	23.8%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,358,830	2.4%	819,720	1.4%
GTGD (triệu VND)	19,595	1.9%	17,780	1.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự 498-500. Tuy nhiên với động lực tăng điểm bắt nguồn từ một nhóm nhỏ những cổ phiếu có vốn hóa lớn thì chỉ số VN-Index đã chững lại và điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay. Sau mô hình cảnh báo đảo chiều shooting star trong phiên hôm qua thì chỉ số VN-Index tiếp tục hình thành mô hình bearish engulfing cảnh báo đảo chiều thì khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh để kiểm định lại mức hỗ trợ 498-500 điểm trong những phiên giao dịch tới. Nhà đầu tư xem xét tiếp tục chờ tín hiệu kiểm định lại mức hỗ trợ 498-500 và chỉ giải ngân nếu chỉ số VN-Index kiểm định thành công mức hỗ trợ này.

Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ và break nhẹ trở lại qua mức kháng cự của MA20. Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhưng khối lượng giao dịch lại sụt giảm đi cho thấy lực cầu giảm khi chỉ số HNX-Index tăng điểm. Nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao và chỉ giải ngân khi chỉ số HNX-Index tạo ra động lực cần thiết để tạo ra xu thế tăng ngắn hạn bằng cách tăng điểm qua mức kháng cự 62.5 với khối lượng tích cực.

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 505.93 điểm, giảm 3.5 điểm tương ứng với mức 0.69% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 66.37 triệu đơn vị, tăng 40.75% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 61.09 điểm, giảm 0.42 điểm tương ứng với mức 0.68% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 47.65 triệu đơn vị, tăng 15.45% so với phiên trước.

- Bộ Nội vụ đã đề xuất tăng thêm 100 nghìn đồng/tháng so với mức lương tối thiểu hiện hành dành cho người hưởng lương từ Ngân sách, tương đương 9.5%, lên 1.15 triệu đồng/tháng. Dự kiến kinh phí tăng thêm để thực hiện mức lương cơ sở 1.15 triệu đồng/tháng từ ngày 1/7/2013 đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang là 21,700 tỷ đồng. Nếu được thông qua, mức lương này sẽ áp dụng từ 1/7 tới.

- Trên thực tế, Việt Nam đã thực hiện điều chỉnh tăng lương tối thiểu hàng năm, từ năm 2004 đến nay. Theo Nghị quyết về dự toán NSNN năm 2013, Quốc hội cũng đã đề cập đến việc điều chỉnh mức tiền lương tối thiểu từ 1.05 triệu đồng/tháng lên 1.15 triệu đồng/tháng từ ngày 01/7/2013. Do vậy dự kiến đề xuất tăng lương tối thiểu của Bộ Nội vụ sẽ được chấp thuận và đi vào thực hiện đúng hạn.

- Theo Thời báo Kinh tế Việt Nam, đến cuối tháng 3, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt 0.1%, tăng không đáng kể so với mức tăng 0.03% tính đến ngày 21/3, và thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng huy động 3.8%. Hiện khá nhiều Ngân hàng tung ra gói tín dụng lãi suất thấp dành cho sản xuất và tiêu dùng cá nhân. Tuy nhiên sức tiêu thụ yếu vẫn là yếu tố khiến doanh nghiệp thận trọng trong đầu tư phát triển, không đẩy mạnh vay vốn Ngân hàng.

- Ngày mai 4/4, NHNN sẽ tiếp tục thực hiện đấu thầu 26,000 lượng vàng miếng, với giá tham chiếu 43.61 triệu đồng/lượng, cao hơn phiên đấu thầu đầu tiên, ngày 28/3. Giá khởi điểm của phiên đấu thầu chưa được công bố. Với thực tế kết quả đấu thầu không mấy thành công trong phiên trước, giá vàng SJC trên thị trường hiện vẫn ổn định ở mức 43.6 triệu đồng/lượng, không có biến động như phiên đấu thầu thực hiện trước đó. Mức giá sàn và kết quả buổi đấu thầu sẽ là yếu tố thị trường quan tâm, nhằm đánh giá định hướng của NHNN đối với thị trường vàng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 505.93 điểm, giảm 3.5 điểm tương ứng với mức 0.69% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index điều chỉnh về mức hỗ trợ 460 điểm thì đã quay đầu tăng điểm trở lại. Tuy nhiên động lực tăng điểm của chỉ số VN-Index từ mức hỗ trợ này chủ yếu bắt nguồn từ sự tăng điểm của một số mã cổ phiếu có vốn hóa lớn.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua mức MA20 và sau đó tiếp tục tăng điểm qua mức 498-500 điểm tạo mức cao nhất trong hơn hai năm gần đây.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự 498-500. Tuy nhiên với động lực tăng điểm bắt nguồn từ một nhóm nhỏ những cổ phiếu có vốn hóa lớn thì chỉ số VN-Index đã chứng lại và điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay. Sau mô hình cảnh báo đảo chiều shooting star trong phiên hôm qua thì chỉ số VN-Index tiếp tục hình thành mô hình bearish engulfing cảnh báo đảo chiều thì khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh để kiểm định lại mức hỗ trợ 498-500 điểm trong những phiên giao dịch tới. Nhà đầu tư xem xét tiếp tục chờ tín hiệu kiểm định lại mức hỗ trợ 498-500 và chỉ giải ngân nếu chỉ số VN-Index kiểm định thành công mức hỗ trợ này.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 61.38 điểm, tăng 0.29 điểm tương ứng với mức 0.47% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline

- Chỉ số HNX-Index tăng điểm qua MA20.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ và break nhẹ trở lại qua mức kháng cự của MA20. Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhưng khối lượng giao dịch lại sụt giảm đi cho thấy lực cầu giảm khi chỉ số HNX-Index tăng điểm. Nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao và chỉ giải ngân khi chỉ số HNX-Index tạo ra động lực cần thiết để tạo ra xu thế tăng ngắn hạn bằng cách tăng điểm qua mức kháng cự 62.5 với khối lượng tích cực.



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm điểm tại sàn HOSE, tăng nhẹ tại sàn HNX nhờ mức tăng của một số cổ phiếu vốn hóa lớn như PVC, SHB, SCR. Nhóm cổ phiếu Bluechips giảm điểm nhẹ sau một vài phiên diễn biến tích cực hơn thị trường chung. Tuy nhiên nhìn chung dòng tiền vẫn quan tâm đến nhóm cổ phiếu Bluechips, kỳ vọng mùa Đại hội cổ đông, với thông tin về kế hoạch kinh doanh, tỷ lệ cổ tức, chia thưởng, phát hành thêm cổ phiếu.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu thịnh dư vốn cổ phần cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ cổ tức bằng tiền năm 2012/thị giá cao nhất, 10 cổ phiếu có lợi nhuận chưa phân phối cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ THẠNG DƯ VỐN CỔ PHẦN CAO NHẤT

Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Thặng dư vốn CP	Beta	PB	Biến động giá so
MSN	2,018	2.26%	72,589	2,156	20,265	3.60%	8.74%	59.36	7,999	1.31	6.32	10.34%
VIC	1,847	124.93%	152,311	2,041	15,071	3.44%	18.42%	31.60	3,974	0.47	4.28	-3.73%
PVI	389	11.80%	12,501	1,814	25,970	4.10%	6.74%	8.71	3,323	0.46	0.61	-5.95%
BVH	1,431	19.17%	480,575	1,981	17,802	3.00%	11.34%	27.76	3,184	1.75	3.09	-7.56%
HAG	365	-68.73%	680,558	651	18,150	1.23%	3.65%	42.38	2,881	1.42	1.52	-10.39%
GMD	115	1808.36%	858,772	948	40,143	1.52%	2.40%	39.66	2,471	1.05	0.94	32.39%
HPG	1,031	-16.63%	839,661	2,385	19,294	5%	13%	11.78	2,207	1.42	1.46	6.84%
KDC	357	30.45%	47,918	2,245	25,076	6.25%	9.05%	22.05	2,190	0.32	1.97	9.37%
PVD	1,448	35.66%	304,552	6,878	33,216	7.70%	21.94%	6.46	1,382	1.32	1.34	0.91%
VNM	5,819	37.97%	244,357	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.62	1,277	1.06	6.62	18.27%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU SÀN HOSE CÓ TỶ LỆ CỔ TỨC 2012/THỊ GIÁ CAO NHẤT

Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Dividend Yield
NHS	81	1.52%	54,072	6,179	17,930	10.80%	19.98%	2.10	66.93%	0.11	0.73	46.15%
BCE	52	-9.55%	56,432	1,718	12,465	7.25%	13.75%	4.77	96.54%	0.53	0.66	36.59%
VC5	7	-47.92%	3,627	1,493	19,127	1.05%	7.76%	3.82	616.82%	1.06	0.30	35.09%
SBC	26	1393.09%	7,975	2,304	17,687	4.37%	12.38%	5.08	162.40%	0.07	0.66	34.19%
UNI	5	161.82%	69,025	484	10,719	2.79%	4.92%	13.64	81.28%	1.29	0.62	30.30%
VCC	16	25.63%	17,014	2,697	15,678	3.41%	17.58%	3.78	439.00%	1.16	0.65	35.29%
VC6	8	-16%	1,802	946	14,077	1.47%	6.66%	5.60	416.69%	0.81	0.38	30.19%
NAV	4	-62.69%	1,391	560	11,682	2.54%	4.70%	11.26	95.94%	0.82	0.54	28.57%
PGI	99	-4.90%	10,809	1,424	11,961	4.86%	11.68%	6.11	144.38%	0.12	0.73	27.59%
VTV	31	-9.61%	1,893	1,987	24,616	3.36%	8.33%	3.62	165.63%	0.96	0.29	27.78%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI NĂM 2012 CAO NHẤT

Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	LN chưa phân phối	Beta	PB	Biến động giá so
MSN	2,018	2.26%	72,589	2,156	20,265	3.60%	8.74%	59.36	5,967	1.31	6.32	10.340%
VNM	5,819	37.97%	244,357	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.62	5,199	1.06	6.62	18.270%
GAS	10,102	70.84%	486,108	5,175	14,350	21.61%	38.71%	10.63	5,072	1.24	3.83	18.530%
FPT	1,985	18.04%	140,876	5,669	22,574	10.57%	26.32%	6.77	3,181	0.96	1.70	-2.780%
PVD	1,448	35.66%	304,552	6,878	33,216	7.70%	21.94%	6.46	2,043	1.32	1.34	0.910%
DPM	3,068	-1.17%	492,823	7,986	23,579	30.36%	35.11%	5.75	1,975	1.25	1.95	1.100%
BVH	1,431	19.17%	480,575	1,981	17,802	3%	11%	27.76	1,726	1.75	3.09	-7.560%
PVS	1,263	-11.02%	1,308,569	3,211	20,974	5.00%	18.40%	4.42	1,568	0.58	0.68	-8.970%
HAG	365	-68.73%	680,558	651	18,150	1.23%	3.65%	42.38	1,497	1.42	1.52	-10.390%
HPG	1,031	-16.63%	839,661	2,385	19,294	5.44%	12.83%	11.78	1,393	1.42	1.46	6.840%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

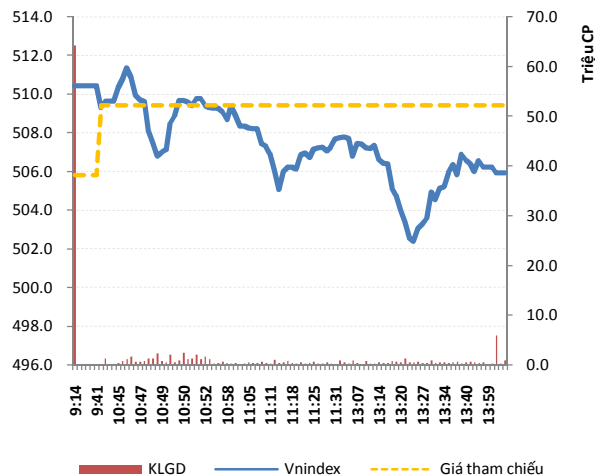
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 03/04/2013.

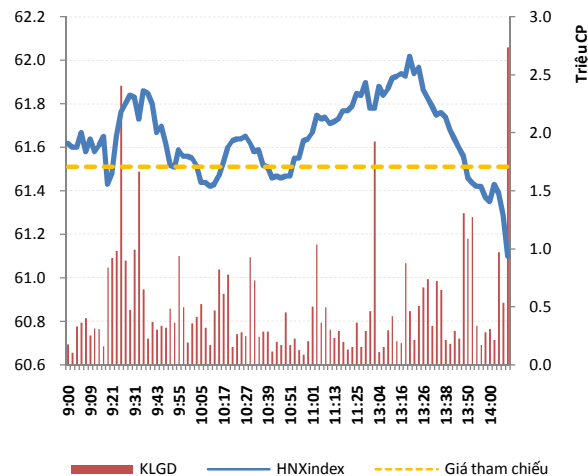


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

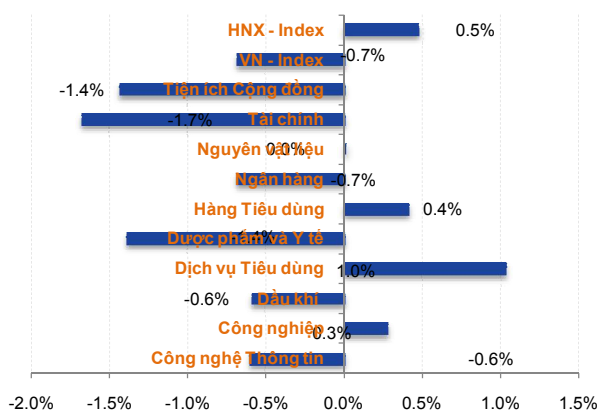
KLGD và VN-Index trong phiên



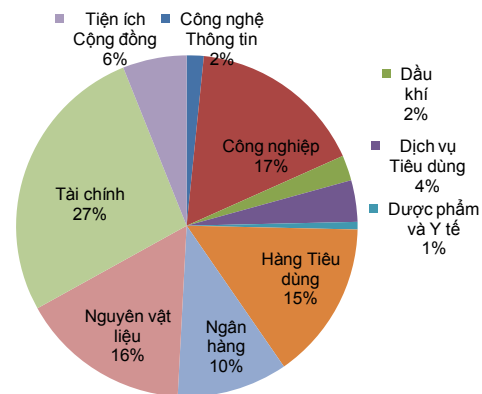
KLGD và HNX-Index trong phiên



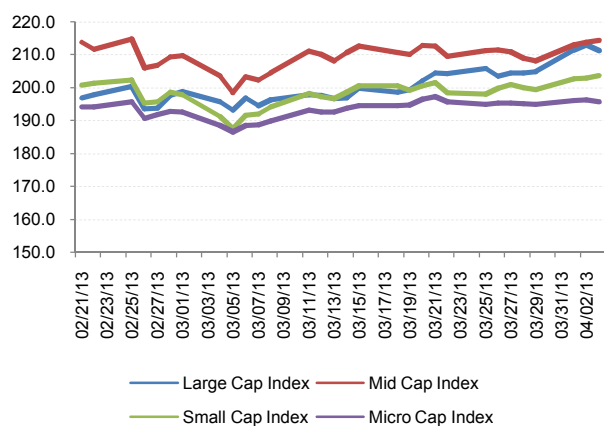
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



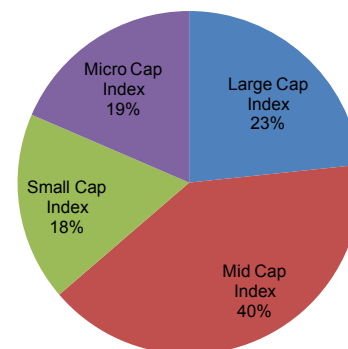
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PET	829,030	KMR	259,520
2	ITA	409,650	MBB	200,000
3	HQC	290,000	SAM	179,030
4	BVH	235,780	GAS	156,520
5	VOS	235,060	EIB	128,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	499,000	SHB	133,500
2	VCG	155,700	LAS	49,900
3	API	139,000	PVS	10,000
4	PVX	115,200	S96	5,600
5	HOM	62,700	PGS	5,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.3	7.4	↑ 1.37%	5,610,460
REE	20.0	20.5	↑ 2.50%	3,591,090
PET	16.7	17.4	↑ 4.19%	2,603,860
CTG	20.0	19.8	↓ -1.00%	2,532,800
LCM	14.4	14.8	↑ 2.78%	2,090,950

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.8	6.8	→ 0.00%	9,285,337
SCR	7.9	8.2	↑ 3.80%	7,743,914
PVX	5.5	5.6	↑ 1.82%	3,589,957
KLS	9.1	9.1	→ 0.00%	2,871,260
SHS	6.9	7.0	↑ 1.45%	2,608,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXS	8.8	9.4	0.6	↑ 6.82%
VNL	11.8	12.6	0.8	↑ 6.78%
MPC	22.4	23.9	1.5	↑ 6.70%
VHC	25.5	27.2	1.7	↑ 6.67%
VNS	35.5	37.8	2.3	↑ 6.48%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DLR	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
SDN	17.0	18.7	1.7	↑ 10.00%
UNI	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
HST	6.1	6.7	0.6	↑ 9.84%
VDL	25.0	27.4	2.4	↑ 9.60%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.29%
VES	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
NVT	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
MCP	15.8	14.7	-1.1	↓ -6.96%
SJS	18.7	17.4	-1.3	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CX8	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
NVC	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
MIM	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%
PMS	6.2	5.6	-0.6	↓ -9.68%
SHA	7.4	6.7	-0.7	↓ -9.46%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	5,610,460	0.6%	72	102.2	0.6
REE	3,591,090	16.3%	2,703	7.6	1.2
PET	2,603,860	15.3%	2,709	6.4	1.0
CTG	2,532,800	19.8%	2,342	8.5	1.5
LCM	2,090,950	23.5%	4,273	3.5	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,285,337	0.4%	44	153.9	0.6
SCR	7,743,914	3.8%	587	14.0	0.5
PVX	3,589,957	-36.6%	(3,019)	-	0.7
KLS	2,871,260	0.9%	109	83.7	0.7
SHS	2,608,300	4.1%	308	22.7	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXS	↑ 6.8%	14.3%	1,631	5.8	0.7
VNL	↑ 6.8%	20.4%	2,914	4.3	0.9
MPC	↑ 6.7%	1.2%	241	99.3	1.3
VHC	↑ 6.7%	16.2%	4,544	6.0	1.0
VNS	↑ 6.5%	16.9%	5,041	7.5	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DLR	↑ 10.0%	1.3%	194	45.4	0.6
SDN	↑ 10.0%	30.1%	4,774	3.9	1.1
UNI	↑ 10.0%	4.9%	483	13.7	0.6
HST	↑ 9.8%	10.4%	1,097	6.1	0.6
VDL	↑ 9.6%	23.5%	3,395	8.1	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	829,030	15.3%	2,709	6.4	1.0
ITA	409,650	0.6%	72	102.2	0.6
HQC	290,000	2.6%	317	17.6	0.4
BVH	235,780	11.3%	1,981	27.8	3.1
VOS	235,060	-2.4%	(251)	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	499,000	7.3%	787	11.8	0.8
VCG	155,700	1.5%	220	53.7	1.0
API	139,000	-37.3%	(4,505)	-	0.4
PVX	115,200	-36.6%	(3,019)	-	0.7
HOM	62,700	12.2%	1,628	4.2	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	104,225	38.7%	5,175	10.6	3.8
VNM	102,524	41.6%	6,981	17.6	6.6
MSN	87,972	8.7%	2,156	59.4	6.3
VCB	74,157	12.5%	2,236	14.3	1.8
VIC	59,865	18.4%	2,041	31.6	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,284	7.5%	988	16.5	1.2
SQC	8,778	12.7%	1,489	53.6	6.4
PVS	6,299	18.4%	3,211	4.4	0.7
SHB	6,025	0.4%	44	153.9	0.6
VCG	5,212	1.5%	220	53.7	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.89	-10.4%	(1,503)	-	0.6
ITA	2.68	0.6%	72	102.2	0.6
BVH	2.38	11.3%	1,981	27.8	3.1
VIS	2.00	-3.0%	(430)	-	0.8
LAF	1.98	-97.0%	(10,332)	-	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	3.00	-25.5%	(1,857)	-	0.4
S96	2.75	-5.9%	(455)	-	0.5
PXA	2.73	-38.5%	(3,390)	-	0.3
PVX	2.71	-36.6%	(3,019)	-	0.7
PVL	2.69	-5.0%	(530)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)